**Tiết 9;10:Bài 6** Ngày soạn: 30/9/2023

**SỰ CHUYỂN BIẾN VÀ PHÂN HÓA CỦA XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

(2 tiết)

|  |  |
| --- | --- |

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Quá trình phát hiện kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.

- Sự tan rã của xã hội nguyên thủy.

- Sự hình thành xã hội có giai cấp.

- Sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.

- Xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun)

***2. Về năng lực:***

- Trình bày được quá trình phát hiện kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.

- Giải thích được vì sao sự tan rã của xã hội nguyên thủy.

- Mô tả và giải thích được sự hình thành xã hội có giai cấp.

- Sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.

- Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun)

***3. Về phẩm chất:***

- Từ việc thấy được sự cải tiến không ngừng của con người trong quá trình chế tác công cụ lao động, HS luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả học tập tốt nhất.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên

* Một số tranh ảnh về cách con người sử dụng kim loại trong cuộc sống.
* Lược đồ treo tường *Di chỉ thời đồ đá và đồ đồng ở Việt Nam (*H4,tr22*)*
* Một số hình ảnh công cụ bằng đồng, sắt của người nguyên thủy trên thế giới và Việt Nam, mẩu chuyện *người băng Ốt – di.*

1. Học sinh

* Học sinh tìm hiểu về các đồ dùng kim loại được sử dụng trong cuộc sống.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Dự kiến**

Tiết 1 mục 1. Sự phát hiện ra kim loại và bước tiến của xã hội nguyên thủy

Tiết 2 mục 2. Sự tan rã của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam.

**HĐ 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

| **a) Mục tiêu**: Giúp HS kết nối bài mới, xác định nội dung của bài học.  **b) Nội dung:** HS theo dõi video *Cuộc sống sẽ như thế nào nếu không có kim loại theo link sau:*  [*https://www.youtube.com/watch?v=PORwh0k3V7o*](https://www.youtube.com/watch?v=PORwh0k3V7o)  sau đó viết tiếp câu.  **c) Sản phẩm:** HS nêu được những giả thuyết nếu không có kim loại.  Gợi ý  Nếu không có kim loại thì con người quay về thời kì đồ đá.  Nếu không có kim loại thì không có nhà để ở.  Nếu không có kim loại thì không có xe để đi.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  HS trả lời câu hỏi:  *Trong vòng 1 phút em hãy viết tiếp câu nói sau: “Nếu không có kim loại thì…”*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS viết tiếp.  **B3: Thực hiện nhiệm vụ**  Gv mời ngẫu nhiên 1 – 3 HS chia sẻ.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  **-** Như vậy nếu không có kim loại xuất hiện thì con người vẫn ở thời kì đồ đá. Khi kim loại xuất hiện đời sống con người có nhiều thay đổi từ gia đình tới xã hội. Trong bài học hôm nay các em sẽ tìm hiểu về sự xuất hiện của kim loại và tác động của nó đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. |
| --- |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2. 1. Sự phát hiện ra kim loại và bước tiến của xã hội nguyên thủy**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Trình bày được quá trình phát hiện kim loại và vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.

- Giải thích được vì sao sự tan rã của xã hội nguyên thủy.

- Mô tả và giải thích được sự hình thành xã hội có giai cấp.

- Sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.

**b) Nội dung**:

-HS quan sát H1, H2 kết hợp đọc toàn bộ thông tin mục 1 SGK, thảo luận cặp đôi để hoàn thiện phiếu học tập trong 8 phút.

**c) Sản phẩm**: Phiếu học tập

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- HS Làm việc cá nhân 3 phút, ghi kết quả ra giấy note.

- Thảo luận cặp đôi 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập .

PHIẾU HỌC TẬP



**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên giấy note trong thời gian 3 phút

HS chia sẻ cặp đôi trong thời gian 5 phút, kết quả trên phiếu học tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).

**HS:**

- Đại diện 1 cặp đôi lên bày sản phẩm.

- Các cặp khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ và kết quả, hướng dẫn HS ghi chép.



GV mở rộng thêm về câu chuyện người băng Ốt – di hoặc gợi mở để học sinh nhận thấy sự không ngừng sáng tạo của con người trong quá trình lao động và sản xuất.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung Sự tan rã của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam.

**2. 2. Sự tan rã của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun)

**b) Nội dung**:

-HS quan sát H4 tr22, H3,4 bài 6 kết hợp đọc toàn bộ thông tin SGK, thảo luận cặp đôi để hoàn thiện phiếu học tập trong 8 phút.

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm**: câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  HS HS quan sát H4 tr22, H3,4 bài 6 kết hợp đọc toàn bộ thông tin SGK để trả lời các câu hỏi sau:  1.Thời đại đồ đồng ở Việt Nam bắt đầu từ khi nào? ở đâu?  2.Sự xuất hiện công cụ bằng kim loại đã có những tác động như thế nào đối với đời sống kinh tế, xã hội?  (gợi ý trên các lĩnh vực: địạ bàn cư trú, nơi tập trung dân cư, sự phát triển của nghề nông, phân hóa xã hội)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Theo dõi thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** mời 3 – 5 HS trả lời nhanh từng câu hỏi (kĩ thuật tia chớp)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | a. Sự xuất hiện kim loại  -Thời gian xuất hiện: khoảng 4000 năm trước.  - Địa điểm: Địa bàn trên khắp cả nước.  b.Sự phân hóa và tan rã của xã hội nguyên thủy  -Địa bàn cư trú mở rộng  -Nghề nông phát triển.  -Tập trung dân cư ở ven các con sông lớn.  -Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội.  🡪 Là cơ sở cho sự xuất hiện các quốc gia sơ kì đầu tiên ở Việt Nam. |

**HĐ 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**

Câu 1: Sự xuất hiện của kim loại đã có tác động to lớn đến đời sống con người

Nhờ có sự xuất hiện bằng kim loại các công cụ như cày, cuốc, rìu,… con người có thể khai hoang, mở rộng diện tích trồng trọt. Nông nghiệp dùng cày và chăn nuôi súc vật phát triển. Nghề luyện kim chế tạo đồ đồng yêu cầu kĩ thuật cao cùng với nghề dệt vải, làm đồ gốm, đồ mộc, dần trở thành ngành sản xuất riêng.

Quá trình chuyên môn hóa trong sản xuất thúc đẩy năng suất lao động, tạo ra sản phẩm ngày càng nhiều cho xã hội. Con người không chỉ đủ ăn mà còn có của cải dư thừa.

Trong thị tộc người đàn ông dần đảm nhiệm những công việc nặng nhọc nên có vai trò lớn trong xã hội và trở thành chủ của các gia đình. Con cái lấy theo họ cha, hình thành gia đình phụ hệ.

Cùng với sự xuất hiện ngày càng nhiều của cải dư thừa, xã hội dần có sự phân hóa giàu nghèo. Xã hội nguyên thủy tan rã,dần hình thành xã hội có giai cấp và nhà nước.

Câu 2:

| **Nền văn hóa** | **Niên đại** | **Công cụ tìm thấy** |
| --- | --- | --- |
| Phùng Nguyên | 2000 TCN | Mẫu gỉ đồng, mẫu đồng thau nhỏ, mảnh vòng hay đoạn dây chỉ. |
| Đồng Đậu | 1500 TCN | Hiện vật bằng đồng khá phổ biến gồm: đục, dùi, cán dao, mũi tên, lưỡi câu,… |
| Gò Mun | 1000 TCN | Hiện vật bằng đồng chiếm hơn một nửa hiện vật tìm được, bao gồm: vũ khí (mũi tên, dao, giáo,…),lưỡi câu, dùi, rìu (đặc biệt là rìu lưỡi xéo), đục,… |
| Tiền Sa Huỳnh | 1500 TCN | Hiện vật bằng đồng như: đục, lao, mũi tên, lưỡi câu,… |
| Đồng Nai | 1000 TCN | Hiện vật bằng đồng giống như: rìu, giáo, lao có ngạnh, mũi tên, lưỡi câu,… |

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài tập 1: Sự xuất hiện của kim loại đã có tác động như thế nào đến đời sống con người?

Bài tập 2: Lập bảng theo mẫu sau và điền những thông tin phù hợp.

| **Nền văn hóa** | **Niên đại** | **Công cụ tìm thấy** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** HS tìm hiểu thêm và cho biết nguyên liệu đồng hiện nay còn được dùng để chế tạo những công cụ, vật dụng gì. Tại sao các loại công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được sử dụng trong đời sống?

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS

Nguyên liệu đồng hiện nay còn được sử dụng vào những việc:

+ Đồng là vật liệu dễ dát mỏng, dễ uốn, có khả năng dẫn điện và dẫn nhiệt tốt, vì vậy nó được sử dụng một cách rộng rãi trong sản xuất các sản phẩm: Dây điện, Que hàn đồng, Tay nắm và các đồ vật khác trong xây dựng nhà cửa, Đúc tượng: Ví dụ tượng Nữ thần Tự do, Cuộn từ của nam châm điện, Động cơ, đặc biệt là các động cơ điện, trong đồ nhà bếp, chẳng hạn như chảo.

+ Đồ đồng là những sản phẩm làm từ nguyên liệu bằng đồng ví dụ như tượng đồng, tranh đồng, trống đồng... Từ lâu đồ đồng đã được dùng như là những dụng cụ, đồ vật trang trí trong nhà không thể thiếu của người Việt Nam chúng ta.

+ Trong tín ngưỡng, văn hóa dân gian: dùng đồng để làm đồ thờ cúng trong ban thờ gia tiên như: hoành phi câu đối bằng đồng, bộ đồ thờ cúng bằng đồng, đỉnh đồng, lư đồng, hạc đồng...

+ Đồ đồng mỹ nghệ là những sản phẩm mỹ nghệ làm từ đồng ví dụ như: tượng đồng, tranh đồng, trống đồng...

+ Đồ đồng phong thủy là những vật phẩm, linh vật, tượng... làm từ đồng.

- Công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được sử dụng trong đời sống vì:

+ Công cụ, vũ khí bằng đồng thường có khối lượng lớn, tốn nhiều sức

+ Không mang lại hiệu quả cao (tốc độ, sức tàn phá...) như các loại vũ khí hiện đại (súng, pháo, mìn...)

+ Khó bảo quản, thời gian sử dụng ngắn

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập: tìm hiểu thêm và cho biết nguyên liệu đồng hiện nay còn được dùng để chế tạo những công cụ, vật dụng gì. Tại sao các loại công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được sử dụng trong đời sống?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 8/10/2023

**CHƯƠNG 3: XÃ HỘI CỔ ĐẠI**

### **TIẾT 11;12: BÀI 7: AI CẬP VÀ LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.

- Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.

- Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.

**2. Năng lực**

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

Trân trọng những di sản của nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà để lại cho nhân loại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Phiếu học tập.

- Lược đồ Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.

- Video về một số nội dung trong bài học (nếu có).

**2. Chuẩn bị của học sinh**

Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ1. Mở đầu – xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:**

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Xác định được vấn đề của bài học.

**b. Nội dung:** Quan sát bảng thông tin dưới đây

| **Hình ảnh** | **Từ ngữ** | **Kết quả** |
| --- | --- | --- |
| **a/** C:\Users\Administrator.MAYTINH-FBKMM3Q\Desktop\DỰ ÁN GIÁO ÁN SỬ 6\hình sách\Screenshot_2021-07-12-20-07-44-31.jpg | **1/** Vườn treo Ba-bi-lon |  |
| **b/**C:\Users\Administrator.MAYTINH-FBKMM3Q\Desktop\DỰ ÁN GIÁO ÁN SỬ 6\hình sách\Screenshot_2021-07-12-20-07-44-31.jpg | **2/** Chữ viết của người Ai Cập |  |
| **c/C:\Users\Administrator.MAYTINH-FBKMM3Q\Desktop\DỰ ÁN GIÁO ÁN SỬ 6\hình sách\Screenshot_2021-07-12-20-08-17-67.jpg** | **3/** Kim tự Tháp |  |
| **d/** Những bí ẩn nghìn năm không lời đáp về kim tự tháp - Giáo dục | **4/** Chữ viết của người Lưỡng Hà |  |

**c. Sản phẩm**

Câu trả lời của nhóm Hs

a+2; b+4; c+1; d+3

**d. Tổ chức thực hiện:**

***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

Quan sát và nối hình ảnh ở cột A với từ ngữ ở cột B sao cho phù hợp

***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

HS có 1 phút quan sát kĩ 4 bức tranh, ghép tranh với cụm từ phù hợp và ghi nhanh kết quả vào bảng nhóm (Giấy 4)

**B3: *Báo cáo thảo luận***

**GV**:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

**HS**:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

***B4: Kết luận, nhận định.***

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

**HĐ2. Hình thành kiến thức mới**

| **HOẠT ĐỘNG 1: Tặng phẩm của những dòng sông** | |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.  **b. Nội dung:**  Hs: Quan sát tranh ảnh (hình 4), lược đồ (hình 3), đọc tài liệu (kênh chữ SGK) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.  GV: Hướng dẫn học sinh khai thác tranh ảnh (hình 4), lược đồ (hình 3), đọc tài liệu (kênh chữ SGK) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới.  C:\Users\Administrator.MAYTINH-FBKMM3Q\Desktop\DỰ ÁN GIÁO ÁN SỬ 6\hình sách\Screenshot_2021-07-12-20-07-57-84.jpg **C:\Users\Administrator.MAYTINH-FBKMM3Q\Desktop\DỰ ÁN GIÁO ÁN SỬ 6\hình sách\Screenshot_2021-07-12-20-08-06-97.jpg**  **c. Sản phẩm:**  **\*Dự kiến sản phẩm của học sinh**  NV1.Điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên của Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.   | K | W | L | | --- | --- | --- | | Liệt kê những điều đã biết về điều kiện tự nhiên của Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại   |  | Ai Cập | Lưỡng Hà | | --- | --- | --- | | Vị trí | Nằm ở Đông Bắc châu Phi | Nằm ở khu vực Tây Nam Á | | Đất đai | Đất phù sa màu mỡ | Đất phù sa màu mỡ | | Sông ngòi | Sông Nin | Sông Ti-gơ-rơ và Ơ-phơ-rát | |  |  |   NV2  1. Sản xuất nông nghiệp của người Ai Cập  -Mô tả tranh:  +Phía trên: Người đàn ông đang cày ruộng nhờ sức kéo của trâu bò, người đàn bà đi phía sau đang gieo hạt.  +Phía dưới: cây chà là, ô-liu xanh tốt  -Kết luận: Nông nghiệp phát triển sớm, biết sử dụng sức kéo của trâu bò.  2.Tác động của ĐKTN đối với sự hình thành văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà  Tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà  + Kinh tế nông nghiệp phát triển sớm 🡪 nền văn minh hình thành cả khi chưa có đồ sắt.  +Liên kết công xã, tạo điều kiện cho nhà nước ra đời.  +Có nhiều phát minh quan trọng phục vụ sản xuất.  **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
|  |  |
|  |  |
| ***Nhiệm vụ 1***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Dựa vào *Hình 3. Lược đồ Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại* và kiến thức đã tìm hiểu được, em hãy hoàn thiện cột “K” và cột “W” để thể hiện những điều đã biết và muốn biết về điều kiện tự nhiên của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.   | K | W | L | | --- | --- | --- | | Liệt kê những điều đã biết về điều kiện tự nhiên của Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại   |  | Ai Cập | Lưỡng Hà | | --- | --- | --- | | Vị trí |  |  | | Đất đai |  |  | | Sông ngòi |  |  | |  |  |   ***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS đọc SGK, thu thập thông tin  Ghi những điều đã biết vào cột “K” và những điều muốn biết vào cột “W”  **B3: *Báo cáo thảo luận***  Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn ***B4: Kết luận, nhận định***  Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn  GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.  ***Nhiệm vụ 2***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  1. Quan sát và mô tả *hình 4.Người Ai Cập cổ đại canh tác nông nghiệp* rút ra kết luận và sản xuất nông nghiệp của người Ai Cập  2.Nhận xét về tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS đọc SGK, thu thập thông tin  Đề xuất ý kiến cá nhân, hoàn thành nhiệm vụ được giao  **B3: *Báo cáo thảo luận***  Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn ***B4: Kết luận, nhận định***  Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn  GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức. | -Ai Cập và Lưỡng Hà nằm ở lưu vực các con sông lớn (sông Nin, Ơ-phơ-rát, Ti-gơ-rơ)  - Tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà  + Kinh tế nông nghiệp phát triển sớm 🡪 nền văn minh hình thành cả khi chưa có đồ sắt.  +Liên kết công xã, tạo điều kiện cho nhà nước ra đời.  +Có nhiều phát minh quan trọng phục vụ sản xuất. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hành trình lập quốc của người Ai Cập và Lưỡng Hà** | |
| **a. Mục tiêu:** Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.  **b. Nội dung:**  Hs: Quan sát trục thời gian hình thành nhà nước Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại, đọc tài liệu (kênh chữ SGK) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.  GV: Hướng dẫn học sinh khai thác trục thời gian hình thành nhà nước Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại, đọc tài liệu (kênh chữ SGK) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới.  C:\Users\Administrator.MAYTINH-FBKMM3Q\Desktop\DỰ ÁN GIÁO ÁN SỬ 6\hình sách\Screenshot_2021-07-12-20-07-44-31.jpg  **c. Sản phẩm:**  **\*Dự kiến sản phẩm của học sinh**  Niên biểu lịch sử các vương quốc ở Ai Cập cổ đại   | **Thời gian** | **Vương quốc** | | --- | --- | | TK XXXII TCN - TK XVII TCN | Tảo vương quốc | | TK XVII TCN - TK XI TCN | Cổ vương quốc | | TK XI TCN - TK XVIII TCN | Trung vương quốc | | TK XVI TCN - TK XI TCN | Tân vương quốc | | TK XI TCN - Giữa TK I TCN | Hậu kì vương quốc | | Giữa TK I TCN | Bị La Mã xâm lược |   Niên biểu lịch sử các giai đoạn ở Lưỡng Hà cổ đại   | **Thời gian** | **Triều đại** | | --- | --- | | 3000 TCN | Nhà nước thành bang của người Xu-men hình thành | | 1792 TCN | Bắt đầu thời kì trị vì của vua Ha –mu-ra-bi | | 539 TCN | Ba Tư xâm lược |   **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Dựa vào trục thời gian hình thành nhà nước Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại và thông tin trong SGK hãy hoàn thiện niên biểu lịch sử theo mẫu sau   | **Thời gian** | **Vương quốc** | | --- | --- | |  |  | |  |  | |  |  |   ***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thực hiện nhiệm vụ thông qua sự định hướng và giúp đỡ của GV  Nhóm 1, 2: Ai Cập cổ đại  Nhóm 2, 4: Lưỡng Hà cổ đại **B3: *Báo cáo thảo luận***  Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn ***B4: Kết luận, nhận định***  Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn  GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức. | | **Thời gian** | **Vương quốc** | | --- | --- | | TK XXXII TCN - TK XVII TCN | Tảo vương quốc | | TK XVII TCN - TK XI TCN | Cổ vương quốc | | TK XI TCN - TK XVIII TCN | Trung vương quốc | | TK XVI TCN - TK XI TCN | Tân vương quốc | | TK XI TCN - Giữa TK I TCN | Hậu kì vương quốc | | Giữa TK I TCN | Bị La Mã xâm lược |   Niên biểu lịch sử các vương quốc ở Ai Cập cổ đại   | **Thời gian** | **Triều đại** | | --- | --- | | 3000 TCN | Nhà nước thành bang của người Xu-men hình thành | | 1792 TCN | Bắt đầu thời kì trị vì của vua Ha –mu-ra-bi | | 539 TCN | Ba Tư xâm lược |   Niên biểu lịch sử các giai đoạn ở Lưỡng Hà cổ đại |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Những Thành tựu văn hóa chủ yếu** | |
| **a. Mục tiêu:** Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.  **b. Nội dung:**  Hs: Quan sát tranh ảnh về thành tựu văn hóa Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại, đọc tài liệu (kênh chữ SGK) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.  GV: Hướng dẫn học sinh khai thác tranh ảnh về thành tựu văn hóa Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại, đọc tài liệu (kênh chữ SGK) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới.  C:\Users\Admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (3).pngC:\Users\Admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (3).pngC:\Users\Admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (3).png  **c. Sản phẩm:**   | **Lĩnh vực** | **Ai Cập cổ đại** | | **Lưỡng Hà cổ đại** | | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thành tựu VH** | **Ảnh minh họa** | **Thành tựu VH** | **Ảnh minh họa** | | Chữ viết | Chữ tượng hình | Chữ tượng hình của người Ai Cập cổ đại | Chữ hình nêm | C:\Users\Administrator.MAYTINH-FBKMM3Q\Desktop\DỰ ÁN GIÁO ÁN SỬ 6\hình sách\Screenshot_2021-07-12-20-07-44-31.jpg | | Toán học | Hệ đếm thập phân, chữ số từ 1 đến 9 | Văn minh thế giới: Toán Ai Cập cổ đại | Hệ đếm 60 | Toán học Lưỡng Hà cổ đại - Trầm Tâm Linh | | Kiến trúc – Điêu khắc | Kim Tự Tháp | C:\Users\Admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (3).png | Vườn treo Ba-bi-lon | **C:\Users\Administrator.MAYTINH-FBKMM3Q\Desktop\DỰ ÁN GIÁO ÁN SỬ 6\hình sách\Screenshot_2021-07-12-20-08-17-67.jpg** | | Thiên văn học | Lịch |  |  |  | | Y học | Thuật ướp xác |  |  |  |   **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  Dựa tranh ảnh thành tựu văn hóa Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại và thông tin trong SGK hãy hoàn thiện bảng thống kê theo mẫu  Nhóm 1,3:   | **Lĩnh vực** | **Ai Cập cổ đại** | | | --- | --- | --- | | **Thành tựu VH** | **Ảnh minh họa** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   Nhóm 2,4   | **Lĩnh vực** | **Lưỡng Hà cổ đại** | | | --- | --- | --- | | **Thành tựu VH** | **Ảnh minh họa** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   ***B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS thực hiện nhiệm vụ thông qua sự định hướng và giúp đỡ của GV **B3: *Báo cáo thảo luận***  Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn ***B4: Kết luận, nhận định***  Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn  GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức. | Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại đạt nhiều thành tựu quan trọng, nổi bật có giá trị, đóng góp đối với nền văn minh nhân loại như: chữ viết, toán học, thiên văn học, y học, kiến trúc – điêu khắc,… |

**HĐ3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu: Hiểu biết về nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại**

**b. Nội dung**

-Dựa vào kiến thức vừa tiếp thu được để hoàn thành bài tập trắc nghiệm

-Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau

**Câu 1.** Ai Cập cổ đại được hình thành trên lưu vực con sông nào?

A. Sông Ấn. B. Sông Hằng. C. Sông Nin. D. Sông Nhị.

**Câu 2.** Người đứng đầu nhà nước ở Lưỡng Hà cổ đại là ai?

A. Pha-ra-ông. B. Thiên tử. C. En-xi. D. Địa chủ.

**Câu 3.** [Tại sao nhà nước Ai Cập cổ đại sớm hình thành và phát triển ở lưu vực sông Nin?](https://hoc247.net/cau-hoi-nguoi-tinh-khon-co-doi-song-nhu-the-nao-qid8293.html)

A. Đây là địa bàn cư trù của người nguyên thủy.

B. Cư dân ở đây sớm phát minh ra công cụ bằng kim loại.

C. Do có điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động cuôn bán.

D. Do có điều kiện thuận lợi để con người sinh sống và sản xuất.

**Câu 4.** Việc nhà nước Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại hình thành ở lưu vực các con sông gây ra khó khăn gì cho cư dân ở đây?A. Sự chia cắt về mặt lãnh thổ. B. Tình trạng hạn hán kéo dài.

C. Sự tranh chấp lãnh thổ xả ra. D. Tình trạng lũ lụt xả ra vào mùa mưa.

**Câu 5.** Thành tựu nào sau đây của người Ai Cập cổ đại còn sử dụng đến ngày nay?

A. Chữ tượng hình. B. Hệ đếm thập phân.

C. Hệ đếm 60. D. Thuật ướp xác.

**c. Sản phẩm**

*\*Dự kiến sản phẩm*

| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đáp án** | C | C | D | D | B |

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành các bài tập trắc nghiệm sau đây (Chọn câu trả lời đúng nhất)

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

Hs giơ tay nhanh nhất để trả lời câu hỏi

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Câu trả lời của HS

**Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

HS nhận xét bài làm của bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

**HĐ4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng bài toán theo cách viết của người Ai Cập cổ đại, liên hệ thực tế về sự ảnh hưởng của những phát minh của người Ai Cập- Lưỡng Hà đến ngày nay.

**b. Nội dung:**

-Tìm tòi, mở rộng kiến thức về sự ảnh hưởng của văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại đến ngày nay.

-Trả lời câu hỏi bài tập 2 và 3 trong SGK/33



**c. Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành 2 bài tập (bài 2 và 3) trong SGK/33

Nhóm 1, 3: bài tập 2/SGK-33

Nhóm 2, 4: bài tập 3/SGK-33

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ thông qua sự định hướng và giúp đỡ của GV  
**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn  
**Bước 4:** **Kết luận, nhận định**

HS nhận xét bài làm của nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

GV hướng dẫn Hs chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo